

Bản án số: **123/2023/HS-PT**
Ngày: 17-8-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Quang

Bà Trần Thị Chơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Trọng N, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2023/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và Tên: **Nguyễn Trọng N**, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2002 tại huyện N, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: ấp 4, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 1/12 (biết viết tên); Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Hà Hồng L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/11/2022, chuyển tạm giam ngày 14/11/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thanh S do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Toà án không có triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, nên Nguyễn Thanh S cùng với Nguyễn Trọng N bàn bạc cùng nhau đi đến các vựa thu mua cua thịt ở xã Đ, huyện A để kiếm chuyện gây rối, đe dọa gây áp lực buộc chủ các vựa thu mua cua phải đưa tiền bảo kê theo yêu cầu của các bị cáo. Khoảng 20 giờ ngày

03/11/2022, bị cáo S chở N đến vừa thu mua cua của anh Nguyễn Quốc L1 và chị gái anh L1 tên Nguyễn Ngọc Th, tạm trú ấp 10 H, xã Đ, huyện A, thấy anh L1 đang đứng trong phòng trọ, bị cáo S hỏi: Có phải anh L1 không? Anh L1 trả lời phải. S không nói gì, cầm chiếc mũ bảo hiểm đang đội đánh về phía anh L1 nhưng không trúng. Anh L1 đóng cửa lại thì S cầm mũ bảo hiểm đập vỡ 02 tấm kính cửa nhằm đe dọa gây áp lực để anh L1 và chị Th nộp tiền bảo kê cho các bị cáo. Sau khi đập phá xong, N và S lên xe mô tô bỏ đi. Theo yêu cầu của các bị cáo thì các chủ vừa thu mua cua thịt nộp tiền bảo kê theo ngày từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng hoặc nộp tiền theo tháng là 5.000.000 đồng/01 tháng. Đến khoảng 09 giờ ngày 04/11/2022, bị cáo S tiếp tục chở bị cáo N đến vừa thu mua cua của chị Th và anh L1, N đi vào nhà còn S ngồi trên xe chờ. Bị cáo N gặp chị Th tiếp tục gây áp lực buộc chị Th nộp tiền bảo kê cho mình. Thấy các bị cáo thường xuyên đến vừa thu mua cua của mình kiếm chuyện quây phá ảnh hưởng đến việc mua bán nên chị Th đồng ý nộp tiền theo tháng là 5.000.000 đồng/01 tháng. Chị Th hỏi bị cáo N: Nộp tiền rồi thì có ai đến quây phá nữa không? Bị cáo N trả lời là: Yên tâm, nộp tiền rồi thì không ai quây phá nữa, chị Th nói chưa có tiền hẹn lại vài ngày nữa. Đến ngày 07/11/2022, do chưa thấy chị Th giao tiền nên bị cáo S tiếp tục chở bị cáo N đến gặp chị Th để yêu cầu nộp 5.000.000 đồng. Cả 02 bị cáo cùng vào ngồi nói chuyện với chị Th yêu cầu nộp tiền, thì chị Th nói chưa đủ tiền nên hẹn các bị cáo 09 giờ sáng ngày 08/11/2022 đến vừa thu mua cua chị Th sẽ giao tiền cho các bị cáo. Đến sáng ngày 08/11/2022, do bị cáo S bị bệnh nên không đi được. Bị cáo N mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68M1-379.56, hiệu VARIO màu xanh của Nguyễn Chí N1 đang sử dụng (do ông Nguyễn Văn H cha ruột của N1 đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe) chạy đến vừa của chị Th để nhận tiền bảo kê 5.000.000 đồng, bị cáo N hỏi mượn xe của N1, không nói đi đâu. Khi bị cáo N vừa nhận số tiền 5.000.000 đồng từ chị Th thì bị lực lượng Công an huyện A bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Trọng N và Nguyễn Thanh S đã khai nhận hành vi phạm tội.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng, Trong giai đoạn điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã thu giữ: Tiền Việt Nam 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VARIO, màu xanh, biển kiểm soát 68M1-379.56, xe đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trao trả số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) cho người bị hại Nguyễn Ngọc Th và trả chiếc xe mô tô trên cho ông Nguyễn Văn H là chủ sở hữu chiếc xe.

Về trách nhiệm dân sự, Người bị hại Nguyễn Ngọc Th đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Đối với 02 tấm kính cửa, tài

sản bị thiệt hại không lớn nên không yêu cầu xử lý các bị cáo về hành vi Huy hoại tài sản.

* *Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2023/HS-ST, ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Nguyễn Trọng N** phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

2. *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Nguyễn Trọng N** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 08/11/2022.

Ngày 07/5/2023, bị cáo Nguyễn Trọng N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 15 tháng tù, quyết định về biện pháp tư pháp, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 15 tháng tù là đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo với mức án 15 tháng tù là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

* *Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Do không có tiền đề tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy, nên Nguyễn Thanh S cùng với Nguyễn Trọng N cùng nhau đi đến vừa thu mua của thịt của

anh Nguyễn Quốc L1 và chị gái anh L1 tên Nguyễn Ngọc Th, tạm trú ấp 10 H, xã Đ, huyện A kiếm chuyện đánh người và đập phá tài sản gây áp lực buộc chủ vừa của phải đưa cho N và S số tiền bảo kê là 5.000.000 đồng/01 tháng. Ngày 08/11/2022 bị cáo N đang nhận số tiền 5.000.000 đồng do chị Th đưa thì bị bắt quả tang. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại. Với mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo đã có hành vi đe dọa, đập phá tài sản nhằm uy hiếp tinh thần của bị hại, làm cho bị hại lo sợ phải giao tiền cho bị cáo, hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân.

Xét đơn kháng cáo của bị cáo xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức án 15 tháng tù là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Các lý do kháng cáo bị cáo đưa ra không phải là tình tiết giảm nhẹ mới tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trọng N 15** (mười lăm) tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 08/11/2022.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 25/2023/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện(1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Minh Hiếu